

Số thụ lý: 41/2017/HSST  
Ngày: 08/8/2017  
Bản án số: 30 /2017/HSST  
Ngày: 23/8/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Huy Nhật

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông: Ngô Sỹ Lượng

2. Ông: Trần Văn lục

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hồ Xuân Quyền- Thư ký tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa tham gia phiên tòa:***

Bà Dương Thị Hằng- Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 23/8/2017 tại Hội trường UBND xã N.H, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa mở phiên tòa công khai lưu động xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2017/HSST ngày 08/8/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35 ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: P. N. Q ; Giới tính: Nam;Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 24/07/1991 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An ; Quê quán:xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khối L, phường K, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do.Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12.; Con ông: P.V. B - Sinh năm: 1965; Nghề nghiệp: nông nghiệp; Con bà: P. T T.H- Sinh năm: 1965;Nghề nghiệp: Giáo viên;Hiện đều trú tại: Khối L, phường K, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Anh chị em ruột: Gia đình có hai người con, bị cáo là con đầu trong gia đình.Vợ: H. T.M-Sinh năm 1997; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con: Có 01 sinh năm 2017;Hiện đều trú tại Khối L, phường K, thị xã T, Nghệ An; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo P.N.Q bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/05/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh B - Sinh năm:1985  
Trú tại: Khối E, phường F, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN :**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

P.N.Q là người nghiện chất ma túy. Đầu năm 2016, P.N.Q có sang Trung Quốc để học việc (học xăm hình nghệ thuật). Đến đầu năm 2017 (Q không nhớ rõ ngày tháng), P.N.Q đi qua cửa khẩu CM, tỉnh Lạng Sơn để về Việt Nam. Khi về đến Việt Nam, tại cửa khẩu này P.N.Q có hỏi mua được của một người đàn ông ( Q không biết tên, tuổi, địa chỉ) một gói ma túy đá với giá 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng). Sau khi mua được gói ma túy đá, P.N.Q cất giấu vào trong người và đón xe khách đi về nhà tại phường K, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Về đến nhà, P.N.Q cất giấu gói ma túy đá mà Q mua được ở cửa khẩu để sử dụng dần. Đến khoảng 11 giờ 45 phút

ngày 23/05/2017, khi P.N.Q đang ở nhà thì có anh B (sinh năm 1985, trú tại khối E, phường F, thị xã T, tỉnh Nghệ An) dùng điện thoại số 0969649485 gọi vào số điện thoại 01695801840 của P.N.Q và hỏi "Còn tí mô không, xúc cho anh tí" (ý B muốn hỏi Q còn ma túy đá không, bán cho B một ít). Q đồng ý và hẹn đến buổi chiều gặp nhau tại cổng chào khối N, phường F, thị xã T. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, B lại dùng số điện thoại 0969649485 gọi vào số điện thoại 01695801840 của P.N.Q và nói B đang ở cổng chào khối N, phường F, thị xã T, tỉnh Nghệ An; P.N.Q lấy gói ma túy đá và gọi taxi để đi đến điểm hẹn. Khi đến cổng chào khối N; P.N.Q gặp và đưa cho B 01 (một) gói ma túy đá được gói bằng bao ni lông trong suốt, kích thước 2cm x 1,5cm, bên trong có chứa các tinh thể màu trắng. B cũng đưa cho P.N.Q số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) gồm năm tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Sau khi trao đổi, mua bán ma túy xong, P.N.Q cầm tiền đi nộp tiền điện sau đó trở về nhà còn B thì cất giấu gói ma túy đá vừa mua vào trong túi quần bên trái mà B đang mặc rồi đi ra phía ngã năm phường F, thị xã T để đi về nhà. Khi đi đến khu vực ngã năm thuộc khối Y, phường F, thị xã T thì B bị tổ công tác công an phường F, thị xã T phát hiện và yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, biết không thể che dấu hành vi của mình nên B đã tự nguyện lấy từ túi quần bên trái mà B đang mặc ra 01 (một) gói ni lông trong suốt có kích thước 2cm x 1,5 cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (theo B khai nhận thì đó là gói ma túy đá). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ và niêm phong vật chứng sau đó yêu cầu B về trụ sở Công an phường F, thị xã T để làm việc. ( Bút lục: 01 - 02)

Tại Công an phường F, thị xã T, B khai nhận đã mua gói ma túy đá nói trên của P.N.Q (sinh năm 1991, trú tại khối L, phường K, thị xã T, tỉnh Nghệ An).

Đến 07 giờ 25 phút ngày 24/5/2017, P.N.Q đã đến Công an phường F, thị xã T để đầu thú và thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. ( Bút lục: 04 - 05)

Tại biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng và lấy mẫu giám định của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa và VKSND thị xã Thái Hòa, dưới sự chứng kiến của B đã xác định các hạt tinh thể trong suốt thu được của B có trọng lượng là 0,2g (Không phẩy hai gam). ( Bút lục: 30)

Ngày 26/5/2017, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa ra Quyết định trưng cầu giám định số 33 giám định các hạt tinh thể trong suốt thu được của B. Ngày 27/5/2017, Phòng PC 54 Công an tỉnh Nghệ An có Kết luận giám định số 575/KL-PC54(MT) kết luận các hạt tinh thể trong suốt thu được của B là ma túy tổng hợp (Methamphetamine). ( Bút lục: 31 - 34)

Tại bản cáo trạng số 41/VKS-HS ngày 07/8/2017 của VKSND thị xã Thái Hòa đã truy tố: P.N.Q về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1, 2 điều 46 BLHS xử phạt: P.N.Q từ 24 tháng đến 27 tháng tù. Miễn hình phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử : - Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10)

cm, trên các mép dán có chữ ký của những người có liên quan, bên trong chứa 0,1 gam ma túy tổng hợp thu giữ của B (Số ma túy còn lại sau khi đã gửi đi giám định).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE5S màu đen, đã qua sử dụng lắp sim 01695801840 thu giữ của P.N.Q là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng lắp sim 0969649485 thu giữ của B là công cụ dùng vào việc thực hiện tội phạm.

- Truy thu của P.N.Q số tiền 500.000 đ (Năm trăm ngàn đồng) để sung quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Đối với B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Thái Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo P.N.Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với biên bản sự việc, biên bản về việc người phạm tội ra tự thú, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ. Như vậy có đủ căn cứ để khẳng định:

Khoảng 17 giờ ngày 23/5/2017, tại khu vực cổng chào Khối N, phường F, Thị xã T, tỉnh Nghệ An; P.N.Q đã bán cho B 01 (một) gói ma túy tổng hợp có trọng lượng 0,2 gam (Không phải hai gam) với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Hành vi của P.N.Q đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS.

[3] Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, gây mất trật tự trị an xã hội, vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của nhân loại, ma túy làm băng hoại giá trị đạo đức lối sống và sức khỏe con người và là nguyên nhân mầm mống làm nảy sinh các loại tội phạm khác cũng như gia tăng sự lan truyền căn bệnh HIV-AIDS. Bị cáo là người nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu bất chính của mình và để thu lợi nên vẫn lao vào con đường phạm

tội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, bà nội bị cáo là Mẹ Việt Nam anh hùng do đó cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định pháp luật.

[4] Đối với loại tội phạm này theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nhưng xét bị cáo là đối tượng nghiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra công an Thị xã Thái Hòa đã thu giữ:

- 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, trên các mép dán có chữ ký của những người có liên quan, bên trong chứa 0,1 gam ma túy tổng hợp thu giữ của B (Số ma túy còn lại sau khi đã gửi đi giám định) là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE5S màu đen, đã qua sử dụng lắp sim 01695801840 thu giữ của P.N.Q là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng lắp sim 0969649485 thu giữ của B dùng để giao dịch mua bán ma túy là công cụ dùng vào việc thực hiện tội phạm. Vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về biện pháp tư pháp: Buộc P.N.Q phải nộp lại số tiền 500.000 đ (Năm trăm ngàn đồng) tiền bán ma túy cho B là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này: Đối với B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2 gam ma túy tổng hợp. Xét thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của B chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thị xã Thái Hòa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính định đối với B theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho P.N.Q tại khu vực cửa khẩu CM thuộc tỉnh Lạng Sơn vào đầu năm 2017 do không xác định được địa chỉ, lai lịch cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an Thị xã Thái Hoà không đủ cơ sở để điều tra xử lý.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo P.N.Q phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1, 2 điều 46 BLHS; xử phạt:

P.N.Q 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (24/5/2017).

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 điều 41 BLHS; Điểm a, b khoản 2 điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 0,1 gam ma túy tổng hợp thu giữ của B.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE5S màu đen, đã qua sử dụng lắp sim 01695801840 thu giữ của P.N.Q.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng lắp sim 0969649485 thu giữ của anh B - Sinh năm:1985; Trú tại: Khối E, phường F, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/8/2017 có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa).

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 BLHS Truy thu của P.N.Q số tiền 500.000 đ (Năm trăm ngàn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo P.N.Q phải chịu 200.000 đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- VKSNDTX Thái hòa
- Công an TX Thái Hòa
- Sở Tư pháp Nghệ An
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Hà Huy Nhật**

